TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **204**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 283/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lương Thị Mai A**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Mai A và anh Hoàng Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2016 ngày 08/7/2016 tại UBND xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Về con chung:

Giao cháu Hoàng Hải Đ ngày 15/01/2017 và Hoàng Ji P ngày 25/7/2019 cho chị Lương Thị Mai A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng/cháu, cả hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi cháu Hoàng Hải Đ1 cháu Hoàng Ji P1 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải tra cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Lương Thị Mai A phải nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001339564 ngày 11 tháng 6 năm 2024 ký bởi Công ty Cổ phần T1 thu tiền tạm ứng án phí số 0001403, ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Lương Thị Mai A 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Hoàng Văn T phải nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Tuấn Linh